

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:95/2021/HSST
Ngày 16 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bá Tấn - bà Chu Thị Xuyên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Bá Kiên - Chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên toà: ông Luyện Văn Thông - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:106/2021/HSST ngày 23/8/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:98/2021/QĐXXST-HS, ngày 06/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thị T** (tên gọi khác: không) - sinh ngày: 11/4/1956; sinh tại: xã, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 9, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp:Lao động tự do.Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 07/10; con ông Mai Đình H và bà Phạm Thị B (đều chết); chồng: Lương Văn L. Con: có 05 người con, lớn nhất 47 tuổi, nhỏ nhất 31 tuổi; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2021 đến ngày 20/6/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2021 cho tới nay (có mặt).

- Người làm chứng:

Chị Vi Thị Kh - sinh năm 1983; trú tại: xóm B, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Chị Hà Thị N - sinh năm 1974; trú tại: xóm B, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.(vắng mặt).

Chị Lương Thị B - sinh năm 1985; trú tại: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.(vắng mặt).

Anh Hoàng Văn L - sinh năm 1991; trú tại: xóm 2, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Anh Phan Bá Đ - sinh năm 1997; trú tại: xóm N, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Mai Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Năm 2010, Mai Thị T xây dựng nhà trọ “Mai T” trên thửa đất thuộc Quyền sử dụng của ông Lương Văn Lộc (chồng của T) tại xóm 2, xã Công Thành, huyện Yên Thành gồm: 01 dãy nhà cấp bốn có 04 phòng trọ và đã đăng ký kinh doanh dịch vụ nhà trọ bình dân; T là chủ cơ sở kinh doanh và quản lý dãy trọ. Khoảng đầu tháng 5/2021 Vi Thị Khoa đến nhà trọ của T và đặt vấn đề với T về việc muốn bán dâm tại nhà trọ của T thì T không đồng ý. Sau đó Khoa rời đi và có để lại số điện thoại cho T. Đến ngày 08/6/2021, T gọi điện thoại cho Khoa trao đổi, thống nhất để Khoa bán dâm tại nhà trọ của T. Đến ngày 11/6/2021, Khoa đến nhà trọ của T và cả hai thống nhất Khoa sẽ sinh hoạt, bán dâm tại phòng số 03 của nhà trọ. Trong thời gian khoảng đầu tháng 6/2021, thông qua tìm hiểu thì Lương Thị Biên có biết T có cho bán dâm nên Biên có gọi điện thoại cho T để xin đến nhà trọ bán dâm thì T đồng ý. Đến ngày 09/6/2021, Biên đến nhà trọ “Mai T” gặp T và cả hai thống nhất Biên sẽ sinh hoạt, bán dâm tại phòng số 04 của nhà trọ. T thống nhất với Vi Thị Khoa và Lương Thị Biên như sau: T chỉ chuẩn bị địa điểm còn Khoa, Biên phải tự mua bao cao su sử dụng trong việc mua bán dâm, giá mỗi lần bán dâm là 150.000 đồng, T sẽ lấy 60.000 đồng còn 90.000 đồng thì Khoa, Biên được nhận. Đối với số tiền khách mua dâm trả, nếu T ở dãy trọ thì sẽ thu tiền và đưa cho Khoa, Biên sau khi mua bán dâm xong, nếu T không ở dãy trọ thì Khoa, Biên sẽ trực tiếp thu tiền từ khách mua dâm và đưa lại cho T như thỏa thuận.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/6/2021 khi Vi Thị Khoa, Lương Thị Biên và Hà Thị Năm (là khách thuê trọ tại nhà trọ Mai T) đang ở dãy trọ thì có Hoàng Văn Lực và Phan Bá Đoàn đến hỏi mua dâm. Phan Bá Đoàn gặp Hà Thị Năm và hỏi “*ở đây có gái không?*”, thì Năm trả lời “*tôi là khách thuê trọ, không phải chủ đâu*”. Đoàn quay sang hỏi Biên và Khoa đang ngồi ở chõng tre trước cửa phòng trọ “*rứa hai em ni thì rứa*”, Đoàn tiếp tục đi lại và nói với Khoa “*đi không chị*” (tức là có bán dâm không), Khoa trả lời “*đi*” (tức đồng ý mua bán dâm). Hoàng Văn Lực hỏi “*giá mấy*”, Lương Thị Biên nói “*một trăm rưỡi*”. Sau khi thống nhất giá cả, Khoa và Đoàn vào phòng trọ số 3 để mua bán dâm. Biên đi vào phòng trọ số 4, Lực đi theo sau, khi đi đến cửa phòng Lực cầm số tiền 400.000 đồng và đưa cho Hà Thị Năm và nói “*trả tiền cho 02 con em*” thì Năm nói “*đừng đưa cho tôi, tôi không phải chủ mô tôi là khách thuê trọ*” nhưng Lực không lấy lại tiền mà đi vào phòng trọ để mua bán dâm cùng Biên. Lúc này, Năm cầm tiền trên tay ngồi ở chõng tre chờ trả lại tiền cho Lực. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Yên Thành kiểm tra nhà trọ “Mai T” phát hiện tại phòng trọ số 03, số 04, Vi Thị Khoa và Phan Bá Đoàn, Lương Thị Biên và Hoàng Văn Lực đang mua bán dâm. Thu giữ tại phòng trọ số 3: trên giường 01 bao cao su, 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, dưới nệm giường 01 bao cao su chưa sử dụng; tại phòng trọ số 04: thu giữ trong sọt rác 01 bao cao su, 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, dưới nệm giường 02

bao cao su chưa sử dụng; tại phòng trọ số 01 thu giữ dưới nệm giường: 03 bao cao su chưa qua sử dụng; thu giữ trên tay Hà Thị Năm số tiền 400.000 đồng.

Ngày 14/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Mai Thị T.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Mai Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của T phù hợp với lời khai của nhân chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có tại hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 115/VKS - HS, ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Mai Thị T về tội "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Mai Thị T từ **15 -18** tháng tù nhưng cho hưởng án theo thời gian thử thách từ **30 - 36** tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- **Vật chứng:** Xử lý theo các quy định của pháp luật.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo không có tranh luận gì thêm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức, nếp sống văn minh, đây là một trong những tệ nạn đang bị xã hội lên án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo về tội "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của bị cáo có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mặt khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này tại địa phương bị cáo luôn chấp

hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra vì vậy cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước. Không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm.

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối bị cáo, tuy nhiên xét bị cáo hiện có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tuổi đã cao luôn đau yếu (bệnh đái tháo đường type II. Rối loạn chức năng gan) nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

Đối với Vi Thị K, Lương Thị B, Phan Bá Đ, Hoàng Văn L đã bị Công an huyện Yên Thành xử phạt hành chính về hành vi nêu trên là thỏa đáng.

Trong vụ án có Hà Thị N là khách thuê trọ quá trình điều tra đã xác minh Năm không liên quan đến vụ án này nên không xử lý là đúng quy định.

- **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Đối với số tiền thu giữ của Hà Thị N là 400.000 đồng, quá trình điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn L 100.000 đồng, còn lại 300.000 đồng là tiền mua bán dâm đang được cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Giấy nộp tiền ngày 19/8/2021 vào tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành số 39490104774600000)

- Đối với 02 bao su đã qua sử dụng, 02 hai vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 06 bao cao su chưa qua sử dụng là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen có chứa số thuê bao 0386.221.491, thu giữ của bị cáo Mai Thị T đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

(Vật chứng được chuyển giao cho chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý tại phiếu nhập kho số NK 156 ngày 20/8/2021).

- **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** **Mai Thị T 18** (mười tám) tháng tù về tội “*Chứa mại dâm*” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **36** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Thị T cho UBND xã Công Thành, huyện Yên Thành giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy: 02 bao su đã qua sử dụng; 02 hai vỏ bao cao su đã qua sử dụng và 06 bao cao su chưa qua sử dụng;

-Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen có chứa số thuê bao 0386.221.491, thu giữ của bị cáo Mai Thị T.

(Vật chứng được chuyển giao cho chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý tại phiếu nhập kho số NK 156 ngày 20/8/2021).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền mua bán dâm.

(Giấy nộp tiền ngày 19/8/2021 vào tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành số 39490104774600000)

- **Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Mai Thị T phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H.Yên Thành
- THADS Yên Thành
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp;
- Công an H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Công Thành;
- Lưu hồ sơ;

(Đã ký)

Lê Thị Nhung